

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;
2. Ông Tô Ngọc Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1980; địa chỉ: số 636, tổ 23, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Cao Thanh T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Bé H do quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tình tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H; về con chung: có 02 con chung tên là Cao Trọng P, sinh ngày 07/11/2007 và Cao Trọng K, sinh ngày 11/6/2012, con chung đang sống với vợ là Nguyễn Thị Bé H, khi ly hôn ông T đồng ý để vợ

tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H trình bày: năm 2006, do mai mối, bà và ông Cao Thanh T kết hôn và chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn do không hợp ý nhau nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn cho nên chồng xin ly hôn thì đồng ý; về con chung: có 02 con chung tên là Cao Trọng P, sinh ngày 07/11/2007 và Cao Trọng K, sinh ngày 11/6/2012, con chung đang sống với bà H, khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T thống nhất để bà H được tiếp tục nuôi con chung tên là Cao Trọng P, sinh ngày 07/11/2007 và Cao Trọng K, sinh ngày 11/6/2012. Đồng thời ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu là 800.000đồng cho đến khi cháu P, cháu K thành niên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Cao Thanh T khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với bà Nguyễn Thị Bé H. Bà H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Cao Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé H hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Cao Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé H xác định hai người có 02 con chung tên là Cao Trọng P, sinh ngày 07/11/2007 và Cao Trọng K, sinh ngày 11/6/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ghi nhận được ý kiến của cháu P và cháu K, nguyện vọng của các cháu là muốn được sống với mẹ là Nguyễn Thị Bé H trong trường hợp cha và mẹ không còn sống chung với nhau và tại phiên hòa giải ngày 27/4/2022, ông T và bà H đã thỏa thuận, thống nhất để bà H được tiếp tục nuôi con chung là Cao Trọng P, sinh ngày 07/11/2007 và Cao Trọng K, sinh ngày 11/6/2012, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu là 800.000đồng cho đến khi cháu Phú, cháu Khang thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; thời điểm bắt đầu việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2022. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp pháp luật nên được công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: không có nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Cao Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé H là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Cao Thanh T và bà Nguyễn Thị Bé H, cụ thể: Bà Nguyễn Thị Bé H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên là Cao Trọng P, sinh ngày 07/11/2007 và Cao Trọng K, sinh ngày 11/6/2012; ông Cao Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu là 800.000đồng cho đến khi cháu P, cháu K thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; thời điểm bắt đầu việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2022.

Bà Nguyễn Thị Bé H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Cao Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Ông Cao Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010453 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Cao Thanh T phải nộp thêm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**